

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG THÀNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2025-2026

(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

Tháng 10 năm 2025

UBND XÃ QUANG ĐỒNG
TRƯỜNG TH QUANG THÀNH

Số: 76/QĐ-THQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quang Đồng, ngày 10 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v niêm yết công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG THÀNH

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử nhà trường năm học 2025-2026 theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT gồm các biểu mẫu theo quy định.

Điều 2: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Điều 3: Các bộ phận văn phòng, chuyên môn, GVCN các lớp và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



Ngô Sỹ long

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2025-2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Quang Thành.
2. Địa chỉ: Xóm Nhân Sơn, xã Quang Đồng, tỉnh Nghệ An.
Điện thoại: 0983 116 709.
Địa chỉ thư điện tử: C1Quangthanh.yt@Nghean.edu.vn
3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước quản lý
4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
 - 4.1. Sứ mệnh của nhà trường: Nơi hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh.
 - 4.2. Tầm nhìn của nhà trường: Nơi tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, mọi học sinh đến trường đều cảm nhận sự an toàn, thân thiện và hạnh phúc.
 - 4.3. Mục tiêu của nhà trường: Phần đầu trường được công nhận lại Chuẩn quốc gia Mức độ 1 năm 2026; đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào năm 2029. Môi trường giáo dục lành mạnh, luôn tôn trọng sự khác biệt của mỗi học sinh. Phần đầu vì sự bình đẳng về cơ hội giáo dục và sự phát triển mỗi học sinh.
5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường tiểu học Quang Thành tiền thân là Tiểu học số 2 Quang Thành được đổi tên thành Trường tiểu học Quang Thành từ khi chia tách xã vào tháng 11/1999. Trong những năm qua với sự quyết tâm phấn đấu xây dựng, năm 2008 nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ I; đến năm 2016 trường được công nhận lại là trường chuẩn quốc gia Mức độ 1 sau 5 năm. Những năm vừa qua, nhà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh, nền nếp kỷ cương được giữ vững. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, nhà trường đang tập trung đầu tư, phát triển bền vững và ngày càng lớn mạnh, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn xã Quang Đồng.

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị

quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 71/NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15,..... Qua đó đòi hỏi đòi hỏi nhà trường quyết tâm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm 2026 nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ và tên: Ngô Sỹ Long. Chức vụ: Hiệu trưởng. Số điện thoại: 0983 116 709

Địa chỉ nơi làm việc: Xóm Nhân Sơn, xã Quang Đồng, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ thư điện tử: Thanhlongyenthanh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Trường tiểu học Quang Thành được thành lập từ khi chia tách xã vào tháng 11/1999

b) Quyết định bổ nhiệm, phó hiệu trưởng:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm bổ nhiệm	Số quyết định
1	Ngô Sỹ Long	Hiệu trưởng	2024	2404/QĐ-UBND ngày 1/4/2024 (Luân chuyển)
2	Trần Văn Cẩn	P hiệu trưởng	2022	1488/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 (Bổ nhiệm lại)
3	Phạm Đình Hậu	P hiệu trưởng	2021	399/QĐ-UBND ngày 9/11/2021 (Bổ nhiệm lại)

d) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của PL.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Nhà trường có Chiến lược phát triển Giai đoạn 2020-2025; Giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch giáo dục nhà trường hàng năm; quy chế nội bộ cơ quan; Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; Quy chế thi đua khen thưởng; Quy chế chuyên môn; Quy chế phối hợp; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Chuẩn NN			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC		T	Kh	TB	K
	Tổng số CBQL,GV,NV	36		1	34	2	0	0	14	18	0	0
I	Giáo viên	31			29	2			11	18	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên:											
1	Tiếng dân tộc											
2	Ngoại ngữ	3			3				2	1		

3	Tin học	1			1				1			
4	Âm nhạc	1			1					1		
5	Mỹ thuật	1			1					1		
6	Thể dục	1			1					1		
II Cán bộ quản lý												
1	Hiệu trưởng	1		1					1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2				2			
III Nhân viên												
1	Nhân viên văn thư											
2	Nhân viên kế toán	1			1							
3	Thủ quỹ											
4	Nhân viên y tế											
5	Nhân viên thư viện, TB, TN	1			1							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Đối sánh
I	Tổng diện tích đất (m ²)	14751	17m ² /hs	
II	Số điểm trường lẻ	0	-	
III	Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng hiệu trưởng	1	20 m ²	Đang XD
2	Phòng phó hiệu trưởng	2	40 m ²	Đang XD

3	Văn phòng	1	60	Đang XD
4	Khu để xe giáo viên	0	0	
5	Khu vệ sinh giáo viên	1	có	Đang XD
IV	Khối phụ trợ			
1	Phòng họp	1	2 m ² / người	Đang XD
2	Phòng y tế học đường	1	24 m ²	Đang XD
3	Khu để xe học sinh	2	354 m ²	
4	Khu vệ sinh học sinh	2	0.16	
5	Phòng nghỉ giáo viên	1	0,7	Đang XD
V	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Hệ thống cấp nước sạch		Có	
2	Hệ thống cấp điện		Có	3fa
3	Hệ thống PCCC		Không	Đang XD
4	Hệ thống thông tin liên lạc, Internet		Có	
5	Khu thu gom rác thải		Có	
VI	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu		Số bộ/lớp	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định			
1.1	Khối lớp 1	5	5/5	
1.2	Khối lớp 2	5	5/5	

1.3	Khối lớp 3	5	5/5
1.4	Khối lớp 4	5	5/5
1.5	Khối lớp 5	4	4/4
VII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	19	45hs/bộ
VIII	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	24	01 ti vi/01 lớp
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác...	1	
IX	Số lượng đồ chơi ngoài trời	0	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường

a) Tự đánh giá: Đạt

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Về phương hướng, chiến lược: Tiếp tục phát huy những điểm mạnh, bám sát mục tiêu nhiệm vụ đề ra soát, ánh giá bổ sung phương hướng, chiến lược phát triển hàng năm cũng như giai đoạn phù hợp với sự phát triển của nhà trường và địa phương.

- Về tổ chức lớp học: Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng cho HS kỹ năng lãnh đạo, điều hành sinh hoạt lớp, tổ, nhóm mục đích giúp các em mạnh dạn hơn, kỹ năng giao tiếp được phát triển. Từ đó, HS có thể tự tin luân

phiên nhau làm lớp trưởng, lớp phó, trưởng các ban, nhằm giúp các em nhận thức đúng và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao của mình.

- Về quản lý tài chính, tài sản: Nhà trường tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, quản lý tài sản, tài chính, trong việc lưu trữ các văn bản đồng thời khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm đang có hiện có.

- Về quản lý các hoạt động giáo dục: Đổi mới công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường một cách thường xuyên, toàn diện trên tất cả các hoạt động giáo dục.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục tạo nguồn kinh phí hợp pháp để tổ chức nhiều hơn các hoạt động trải nghiệm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: Tăng cường việc trao đổi, đóng góp ý kiến qua hòm thư điện tử của nhà trường hoặc qua zalo nhóm của trường... Xây dựng kế hoạch hoạt động và giám sát việc thực hiện, kịp thời phản ánh khi có hiện tượng vi phạm QDCCS nhằm xây dựng một tập thể đoàn kết, ngày càng vững mạnh.

- Về đảm bảo an toàn trường học: Lắp đặt hệ thống Camera an ninh nhà trường; tổ chức tập huấn trong công tác phòng cháy chữa cháy cho giáo viên và học sinh; tổ chức giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho học sinh. Tổng kinh phí dự kiến khoảng 10 triệu đồng từ nguồn Hộ trợ GD và chi thường xuyên. Nhà trường tiếp tục thường xuyên phối hợp với cơ quan công an và y tế, xây dựng các phương án phù hợp với đặc điểm nhà trường để đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh một cách linh hoạt, phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

a) Tự đánh giá: Đạt

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Tiếp tục phát huy, vận dụng các điểm mạnh về các phương pháp quản lý giáo dục, phương pháp dạy học mới. Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có kế hoạch tự học và tự bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Tiếng Anh để thuận lợi trong việc giao tiếp và cử 1 GVQL đi học thạc sỹ.

- Đối với giáo viên: Tiếp tục phát huy thế mạnh của đội ngũ giáo viên của nhà trường, giáo viên tích cực bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn, đặc biệt là tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ.

Nhà trường đề xuất UBND xã sớm có kế hoạch chuyển các giáo viên được hưởng lương hạng III lên hạng II.

- Đối với nhân viên: Thực hiện phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, kiểm tra đánh giá thực hiện nhiệm vụ thường xuyên. Động viên nhân viên ở xa cố gắng trong quá trình công tác.

- Đối với học sinh: Tiếp tục rà soát phổ cập chính xác để huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hằng năm đạt tỷ lệ 100%. Nâng cao chất lượng dạy và học giảm tối thiểu học sinh lưu ban và tiến tới tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học đúng tuổi ngày càng cao. Tạo điều kiện cho học sinh hòa nhập được tiếp cận giáo dục, được hòa chung với các bạn.

Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

- a) Tự đánh giá: Không đạt
- b) Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Về vị trí đặt điểm trường: Tiếp tục phát huy những điểm mạnh, giữ gìn môi trường nhà trường đảm bảo an toàn, đảm bảo môi trường luôn đảm bảo xanh sạch đẹp. Tham mưu địa phương mở thêm cổng phụ về phía sau (phía Đông) để giảm số lượng học sinh và phụ huynh tại cổng chính trong giờ cao điểm để đảm bảo an toàn giao thông và thuận tiện cho học sinh đi lại. Thời gian thực hiện trong tháng 10/2025. Trong tháng 11/2025, giao ban phòng cháy chữa cháy nhà trường lắp đặt bổ sung 08 tiêu lệnh phòng cháy, chữa cháy (PCCC), mua bổ sung 08 bình chữa cháy trang bị tại 02 dãy nhà học cao tầng, lắp đặt 01 tiêu lệnh PCCC và mua 02 bình chữa cháy trang bị tại dãy nhà thư viện.

- Về quy mô: Tiếp tục rà soát, làm tốt công tác dự báo và xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm chính xác, chủ động tham mưu với phòng GD&ĐT huyện bố trí số lớp phù hợp cho từng khối phù hợp với sự biến động số học sinh hàng năm để đảm bảo tỉ lệ học sinh trong một lớp đúng theo quy định. Động viên, hỗ trợ các giáo viên có sĩ số học sinh đông để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của mỗi lớp nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Về diện tích đất xây dựng: Hiệu trưởng nhà trường chủ động, tích cực tham mưu với địa phương, phối hợp với nhà thầu để hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng dãy nhà hiệu vụ. Tiếp tục tham mưu địa phương hoàn thành và đưa vào sử dụng dãy nhà học đa năng trong học kì I, năm học 2025-2026.

- Về định mức diện tích sàn xây dựng: Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với địa phương, phối hợp với nhà thầu để hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng dãy nhà hiệu vụ. Tiếp tục tham mưu địa phương hoàn thành và đưa vào sử dụng dãy nhà học đa năng trong học kì I, năm học 2025-2026, mua sắm các trang thiết bị cho các phòng thuộc dãy nhà học đa năng trong học kì I năm học 2025-2026. Tham mưu địa phương khởi công xây dựng nhà đa năng, kết hợp xây dựng sân thể dục thể thao theo quy hoạch trong năm học 2025-2026. Chuẩn bị kinh phí để mua sắm, lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao theo các môn học trong học kì I năm học 2026-2027.

- Về khối phòng hành chính quản trị: Nhà trường tiếp tục sử dụng có hiệu quả khối phòng chức năng hiện có để phục vụ tốt nhiệm vụ dạy học; thường xuyên bảo dưỡng các máy móc, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện có để phục vụ tốt cho công tác quản lý và các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với địa phương, phối hợp với nhà thầu để hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng dãy nhà hiệu vụ trong tháng 12/2025. Bố trí kinh phí để mua sắm bổ sung các trang thiết bị cho các phòng của dãy nhà hiệu vụ trong học kì 2 năm học 2025-2026.

- Về khối phòng học tập: Nhà trường bố trí hợp lý, tổ chức sử dụng hiệu quả hệ thống phòng học và các trang thiết bị dạy học hiện có đáp ứng yêu cầu dạy học của chương trình GDPT 2018. Tham mưu với địa phương, tích cực phối hợp nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện và bàn giao dãy nhà học đa năng trong học kì I năm học 2025-2026.

- Về khối phòng hỗ trợ học tập: Trong năm học 2025-2026, trường vận động các nguồn tài trợ để mua mới hệ thống bàn ghế thư viện đạt chuẩn để phục vụ học sinh, giáo viên đọc sách.

- Về khối phụ trợ: Năm học 2025-2026, giao ban cơ sở vật chất nhà trường mua sắm giường bệnh để thay thế giường cũ tại phòng y tế. Giao nhân viên y tế lập danh mục, mua sắm bổ sung đầy đủ các loại thuốc và dụng cụ sơ cứu theo quy định.

Học kì II, năm học 2025-2026, ngay sau khi tiếp nhận và đưa vào sử dụng dãy nhà học đa năng (hiện đang trong quá trình hoàn thiện) bố trí phòng kho gần các dãy nhà học để thuận tiện hơn trong quá trình lưu giữ và sử dụng các học liệu của nhà trường. Tham mưu địa phương về vị trí phù hợp để chuyển nhà để xe học sinh để bàn giao mặt bằng xây dựng nhà đa năng theo quy hoạch.

- Về khu sân chơi, thể dục thể thao: Tổ chức san lấp mặt bằng sân thể dục phía sau dãy nhà hiệu vụ, vận động tài trợ đổ bê tông đường chạy thể dục cho hs.

- Về hạ tầng kỹ thuật: Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện có.

Trong tháng 2/2027, giao Ban phòng cháy chữa cháy nhà trường lắp đặt bổ sung 08 tiêu

- Về thiết bị dạy học: Ban giám hiệu trường có kế hoạch thay thế thường xuyên những bộ đồ dùng đã bị hỏng. Phát huy phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường

Hàng năm có kế hoạch vận động tài trợ để bổ sung các thiết bị ở các khối lớp và các phòng học bộ môn (Năm học 2025-2026 sẽ đưa vào sử dụng và bổ sung các thiết bị phòng âm nhạc, phòng mỹ thuật)

Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

a) Tự đánh giá: Đạt

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Về Ban địa diện CMHS: Nhà trường tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh, hằng năm xây dựng chương trình phối hợp giữa nhà trường – BDDCMHS - xã hội, trong đó đặt ra các yêu cầu và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện. Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa nhà trường và BDDCMHS các lớp, để cùng làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện các kỹ năng cần thiết, đặc biệt cần quan tâm, giúp đỡ đến các HS có hoàn cảnh khó khăn để học sinh có đủ các điều kiện vươn lên trong học tập. Làm tốt công tác thông tin hai chiều để

phụ huynh tham gia các cuộc họp đầy đủ, phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả các hoạt động để giáo dục học sinh thông qua gia đình và xã hội.

- Về Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường: Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, nhà trường đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường thực hiện thành công phương hướng, chiến lược giai đoạn 2025-2030.

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

a) Tự đánh giá: Đạt

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Về Kế hoạch giáo dục nhà trường: Nhà trường tiếp tục bám sát quy định của CTGDPT cấp TH và cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn hàng năm của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục từng năm học theo tinh thần đổi mới, có tính chiến lược phát triển, theo định hướng phát triển NL- PC học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện. Năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh và cộng đồng, làm tốt công tác XHHGD theo phương châm: Biết- phối hợp - giám sát nhằm tạo được sự đồng thuận phối hợp của cha mẹ học sinh, của cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, góp phần phát triển bền vững sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học: Thực hiện CTGDPT 2018 đối với các lớp 1-5. Căn vào điều kiện thực tế nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết/ngày, tối thiểu là 32 buổi/tuần. Với số tiết /tuần ở các lớp cụ thể như sau:

Khối 1,2: Tổng số tiết bố trí: 32 tiết/tuần, trong đó số tiết bắt buộc 25 tiết, số tiết tự chọn: 7

Khối 3: Tổng số tiết bố trí: 32 tiết/tuần, trong đó số tiết bắt buộc 28 tiết, số tiết tự chọn: 4

Khối 4,5: Tổng số tiết bố trí: 32 tiết/tuần, trong đó số tiết bắt buộc 30 tiết, số tiết tự chọn: 2

- Về thực hiện các hoạt động giáo dục khác: Nhà trường duy trì tốt công tác tổ chức các HĐNGLL để nâng cao năng lực cũng như giáo dục KNS cho học sinh. Tạo nhiều sân chơi để lôi cuốn các em tham gia một cách tích cực, tự giác. Đồng thời thực hiện công tác phân công GV phụ trách các HĐ NGLL phù hợp với năng lực và sở trường của GV.

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học: Tiếp tục làm tốt công tác PCGD Tiểu học, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn và điều kiện đảm bảo phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 đã đạt được. Chú trọng công tác phụ đạo HS yếu nhằm hạn chế HS lưu ban, nâng tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học, học sinh 11 tuổi HTCTH. Làm tốt công tác động viên, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn và HS khuyết tật tham gia học tập đầy đủ.

- Về kết quả giáo dục: Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo giao cho bộ phận chuyên môn chỉ đạo giáo viên đổi mới PPDH, dạy sát đối tượng học sinh, kiểm tra, phân tích, đánh giá những kiến thức, kỹ năng học sinh chưa hoàn thành. Phân công giáo viên có kinh nghiệm để hỗ trợ phụ đạo học sinh chưa hoàn thành kiến thức môn học. Phối hợp cùng gia đình kèm và hỗ trợ học sinh những nội dung kiến thức, kỹ năng còn chưa đạt để học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian;

a) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Chưa

b) Đạt chuẩn quốc gia:

- Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1: tháng 7/2008

- Công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1: tháng 8/2016

- Hiện tại: Đang đầu tư các hạng mục CSVC và hoàn thiện hồ sơ để đề nghị đánh giá ngoài trong năm 2026.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025:

+ HS hoàn thành chương trình lớp học và khen thưởng

Khối lớp	Số	Bình quân	Học 2b/ngày	HTCT lớp học	Khen thưởng HSXS	Khen tiêu biểu /1 môn	Khen HS đạt Cấp huyện	
							TTT	GDTC
1	171	34,2	171	169	33	50		
2	194	32,3	194	194	43	59		
3	200	40	200	200	40	46		
4	149	37,2	149	148	19	39		
5	146	36,5	146	146	15	47	3	
Cộng	860	36,4	860	857	150	231	3	

+ Kết quả các cuộc giao lưu

Nội dung	Cấp đạt	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng	Ghi chú
TNTV	Trường	25	43	31	9	6	114	

	Huyện	4	9	10	4	3	30	
	Tỉnh	1	3	2	1		7	
Đầu trường toán học	Trường	22	24	24	7	5	82	
	Huyện	9	9	8		2	28	
	Tỉnh	6	1	3		1	11	
IOE	Trường			3	3	4	10	
	Huyện				1	4	5	
	Tỉnh							
	Quốc gia				1	4	5	
Toefl primari						4	4	
GL TTT cấp trường					17	16	33	
GL TTT K5 cấp huyện						3	3	
Cộng		67	89	81	43	52	332	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH 2024

I, THU

- Ngân sách Nhà nước cấp 6.938.850.000 đồng

Trong đó: Lương và các khoản đóng góp: 6.461.770.000 đ

Thường xuyên: 477.080.000 đ

II. CHI

. Chi trả lương cho CBVC, NLĐ: 5.141.275.312 đồng

b. Chi nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBGV, NLĐ: 1.242.825.758 đ

c. Chi nộp KPCĐ: 77.668.930 đ

- Chi trả lương cho cán bộ hợp đồng, bảo vệ: 91.160.000 đ

- Chi trả công tác phí: 27.550.000

- Chi Văn phòng phẩm, photo: 39.780.000 đ

- Chi sách báo, điện thoại: 31.675.000 đ

- Chi tiền điện, nước: 38.407.000 đ

- Chi Hội nghị, tiếp khách: 41.109.000 đ

- Chi đào tạo, tập huấn: 31.200.000 đ
- Chi mua sắm trang thiết bị làm việc: 39.370.000 đ
- Chi cho các hoạt động của các đoàn thể: Đoàn, Đội...: 42.774.000 đ
- Chi cho các hoạt động phong trào của CBVC, NLĐ: 67.880.000 đ
- Các khoản chi khác: 26.178.000 đ

Tổng Chi: 6.938.850.000 đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đầu tư cơ sở vật chất đạt tiêu chuẩn Mức độ 2: Chưa hoàn thành, đang trong quá trình xây dựng.

2. Hoàn thành công tác tự đánh giá, đề nghị đánh giá ngoài KĐCL và trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2: Đang trong quá trình tự đánh giá và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.



Ngô Sỹ Long